

Mô hình, kinh nghiệm đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số tại các trường đại học lớn trên thế giới và gợi mở đối với Việt Nam

TS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: minhminhnguyen.ajc@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 6 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2025.

Tóm tắt: Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và dữ liệu hóa thúc đẩy, đang tái định hình ngành báo chí truyền thông, đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các cơ sở đào tạo báo chí phải đổi mới. Các chương trình đào tạo truyền thống gặp khó khăn trong việc thích ứng với thách thức về công nghệ, dự đoán thay đổi và tuyển dụng giảng viên. Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng mở ra cơ hội đổi mới cách kể chuyện, tương tác và sản xuất nội dung. Bài viết tổng hợp các mô hình và kinh nghiệm đào tạo báo chí từ các trường đại học hàng đầu thế giới, nhằm xác định các thực tiễn tốt nhất và năng lực số cốt lõi cần trang bị cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu dựa trên phân tích chương trình đào tạo và xu hướng ngành tại các trường đại học tiêu biểu ở Mỹ, Châu Âu và Châu Á.

Từ khóa: đào tạo báo chí số; chuyển đổi số trong đào tạo báo chí; trí tuệ nhân tạo và truyền thông; tái cấu trúc chương trình đào tạo báo chí; năng lực số cốt lõi cho sinh viên báo chí.

Abstract: Digital transformation, artificial intelligence, social media, and datafication are reshaping the field of journalism and communication, creating urgent demands for journalism training institutions to innovate. Traditional training programs face challenges in adapting to technological change, anticipating industry shifts, and recruiting qualified lecturers. However, digital transformation also presents opportunities for innovation in storytelling, interaction, and content production. This article synthesizes models and experiences in journalism education from leading universities around the world to identify best practices and the core digital competencies that students need to acquire. The study's findings are based on an analysis of curricula and industry trends at exemplary universities in the United States, Europe, and Asia.

Keywords: digital journalism training; digital transformation in journalism education; artificial intelligence and communication; restructuring journalism curricula; core digital competencies for journalism students.

1. Yêu cầu cấp thiết về đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số

Chuyển đổi số sâu rộng, được thúc đẩy bởi trí tuệ nhân tạo (AI), mạng xã hội và dữ liệu hóa, đang định hình lại căn bản ngành công nghiệp truyền thông⁽¹⁾. Các mô hình kinh doanh truyền thống đang đối mặt với thách thức mà các nền tảng kỹ thuật số phát triển nhanh chóng và làm thay đổi cách thức sản xuất, phân phối và tiêu thụ tin tức⁽²⁾⁽³⁾. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các cơ sở đào

tạo báo chí phải đổi mới, không chỉ để bắt kịp mà còn để đón đầu những thay đổi này⁽⁴⁾.

Các chương trình đào tạo báo chí truyền thống đang gặp phải những trở ngại đáng kể trong việc thích ứng. Các thách thức chính bao gồm nhu cầu đầu tư dài hạn vào công nghệ và hạ tầng, khả năng dự đoán những thay đổi và nhu cầu trong tương lai trong ngành báo chí - truyền thông, khó khăn trong việc tuyển dụng giảng viên có chuyên môn sâu về kỹ thuật số và công nghệ mới⁽⁵⁾. Bên cạnh đó,

khoảng cách giữa chương trình đào tạo và yêu cầu thực tế từ các tòa soạn hiện đại ngày càng rõ rệt. Nhiều sinh viên tốt nghiệp thiếu hụt các kỹ năng cần thiết như báo chí đa phương tiện, kể chuyện bằng dữ liệu, sản xuất nội dung số, tư duy phân tích, cũng như khả năng sử dụng công nghệ hiện đại trong quy trình tác nghiệp⁽⁶⁾. Song song với những thách thức, chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có cho báo chí và đào tạo báo chí, đặc biệt trong đổi mới cách kể chuyện, tăng tương tác, tối ưu quy trình phân phối nội dung. AI đang dần đảm nhiệm các tác vụ lặp lại, phân tích dữ liệu và hỗ trợ cá nhân hóa nội dung, từ đó giúp nhà báo tập trung hơn vào các hoạt động đòi hỏi tư duy phân biện và sáng tạo⁽⁷⁾.

Bài viết tổng hợp các mô hình và kinh nghiệm đào tạo báo chí - truyền thông từ các trường đại học được ghi nhận là hàng đầu thế giới, tập trung vào cách mà các trường tích hợp các yếu tố chuyển đổi số và đổi mới phương pháp giảng dạy. Mục tiêu nhằm xác định các thực tiễn tốt nhất, các phương pháp giảng dạy tiên tiến và các năng lực kỹ thuật số cốt lõi cần trang bị cho sinh viên, từ đó, cung cấp hiểu biết và khuyến nghị hữu ích cho việc phát triển chương trình đào tạo tại Việt Nam. Bài viết phân tích chương trình đào tạo, các nghiên cứu khoa học và báo cáo xu hướng ngành của các trường đại học lớn tại Mỹ, Châu Âu và Châu Á.

Bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành báo chí Việt Nam, được thúc đẩy bởi các chiến lược quốc gia và nhu cầu thực tiễn của các cơ quan báo chí, càng làm nổi bật tầm quan trọng của việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế. Tham khảo các mô hình thành công trên thế giới giúp các cơ sở đào tạo tại Việt Nam xây dựng chương trình phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên số. Thách thức không chỉ đơn thuần là bổ sung các môn học về công nghệ vào chương trình hiện có mà đòi hỏi một sự thay đổi mang tính hệ thống, tích hợp sâu sắc các kỹ năng số vào mọi khía cạnh của đào tạo, đồng thời phải giữ vững và củng cố các giá trị cốt lõi của nghề báo như đạo đức, tư duy phân biện và kỹ năng kể chuyện. Các chương trình đào tạo cần trang bị cho

sinh viên không chỉ khả năng sử dụng công cụ số mà còn cả năng lực đọc hiểu trí tuệ nhân tạo, giúp sinh viên hiểu rõ cách thức hoạt động, tiềm năng và cả những rủi ro của công nghệ, đặc biệt là các vấn đề về đạo đức và tác động xã hội. Sự cấp bách trong đổi mới đào tạo báo chí không chỉ xuất phát từ tốc độ phát triển của công nghệ mà còn từ áp lực kinh tế và sự thay đổi mô hình kinh doanh của các tòa soạn, cũng như kỹ năng mà các nhà tuyển dụng đang cần. Do đó, việc nghiên cứu và áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến từ thế giới là chiến lược quan trọng.

2. Mô hình, kinh nghiệm đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số trên thế giới

Các trường đại học được công nhận rộng rãi về chất lượng đào tạo báo chí và truyền thông thường xuyên xuất hiện trong các bảng xếp hạng uy tín toàn cầu như QS World University Rankings. Các trường như University of Amsterdam, London School of Economics and Political Science (LSE), University of Southern California (USC), Nanyang Technological University (NTU) Singapore, University of Texas at Austin, Harvard University, University of Pennsylvania, Stanford University, New York University (NYU) được ghi nhận là nhóm dẫn đầu⁽⁸⁾. Bên cạnh đó, các trường có bề dày lịch sử và uy tín lâu năm như Columbia University, University of Missouri, Northwestern University, City, University of London cũng được ghi nhận là những trung tâm đào tạo báo chí quan trọng và có những đóng góp đáng kể vào việc đổi mới chương trình đào tạo^{(9),(10)}.

Các cơ sở đào tạo báo chí hàng đầu không chỉ đơn thuần phản ứng với thay đổi mà còn chủ động định hình tương lai của ngành thông qua chiến lược và cách tiếp cận đa dạng. Columbia Journalism School duy trì nền tảng đào tạo vững chắc về các kỹ năng báo cáo cốt lõi - bao gồm thu thập và kiểm chứng thông tin, phỏng vấn, viết và kể chuyện báo chí, cùng đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng đa phương tiện cơ bản - đồng thời mở rộng đào tạo chuyên sâu qua các chuyên ngành như Báo chí điều tra, Báo chí hình ảnh và Phim tài liệu⁽¹¹⁾. Nhà trường còn cung cấp chương trình Thạc sĩ Khoa học (M.S.) về Báo chí dữ liệu, giúp sinh viên kết hợp

kỹ năng báo chí với năng lực thu thập, xử lý và trình bày dữ liệu nhằm đáp ứng nhu cầu truyền thông hiện đại⁽¹²⁾. Bên cạnh đó, chương trình cấp bằng kép Báo chí và Khoa học máy tính thể hiện định hướng rõ ràng trong việc tích hợp kỹ năng số, công nghệ và lập trình vào nghề báo⁽¹³⁾. Đặc biệt, sáng kiến CJS2030 đặt ra ba trọng tâm chiến lược cho thập kỷ tới: Trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu và dân chủ, cho thấy cam kết của trường trong việc định hình báo chí đương đại⁽¹⁴⁾.

Trường Báo chí Missouri nổi tiếng với Phương pháp Missouri - mô hình đào tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong môi trường tác nghiệp thực tế tại các cơ quan truyền thông chuyên nghiệp trực thuộc trường, bao gồm đài truyền hình KOMU-TV, báo Columbia Missourian và đài phát thanh KBIA-FM^{(15),(16),(17)}. Sinh viên được tham gia sản xuất tin tức ngay từ năm học đầu tiên và được hướng dẫn trực tiếp bởi các nhà báo và biên tập viên có kinh nghiệm thực tiễn. Chương trình đào tạo tích hợp các kỹ năng báo chí số nền tảng như báo chí hình ảnh, viết tin và truyền thông mạng xã hội, đồng thời cung cấp các lộ trình nghề nghiệp chuyên sâu như Biên tập và sản xuất đa nền tảng, Chiến lược xã hội và quản lý khán giả⁽¹⁸⁾. Bên cạnh đó, Viện Báo chí Reynolds (Reynolds Journalism Institute - RJI), Phòng Thí nghiệm Tương lai (Futures Lab) đóng vai trò trung tâm trong nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm các giải pháp đổi mới về công nghệ báo chí, góp phần định hình tương lai ngành báo chí hiện đại⁽¹⁹⁾.

Trường Báo chí Medill thuộc Đại học Northwestern chú trọng kết hợp giữa sự nhạy bén về công nghệ cao với kỹ năng báo cáo thực tế trong đào tạo báo chí⁽²⁰⁾. Chương trình cử nhân Khoa học Báo chí (Bachelor of Science in Journalism - BSJ) được xếp hạng STEM, nhấn mạnh nền tảng khoa học và công nghệ. Cả hai chương trình BSJ và Thạc sĩ Khoa học Báo chí (MSJ) đều tích hợp các kỹ năng số cốt lõi như sản xuất video, nội dung tương tác, và cung cấp các môn học tự chọn nâng cao về phân tích dữ liệu, trực quan hóa, trí tuệ nhân tạo và video mạng xã hội⁽²¹⁾. Các hoạt động đổi mới sáng tạo thường được kết nối với Phòng thí nghiệm

Knight (Knight Lab) - một trung tâm liên ngành quan trọng kết hợp giữa báo chí và khoa học máy tính nhằm phát triển các công cụ công nghệ phục vụ tác nghiệp báo chí⁽²²⁾. Ngoài ra, Medill cũng triển khai chương trình Thạc sĩ chuyên nghiệp về Truyền thông tiếp thị tích hợp (Integrated Marketing Communications - IMC) theo hình thức học trực tuyến, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực truyền thông trong môi trường số^{(23),(24)}.

City, University of London (Vương quốc Anh) nổi bật với định hướng đào tạo báo chí thực hành, kết hợp giữa lý thuyết và kỹ năng tác nghiệp đa phương tiện như viết, báo cáo, phỏng vấn, phân tích mạng xã hội và dàn trang⁽²⁵⁾. Trường cung cấp nhiều chương trình Thạc sĩ chuyên ngành (MA) như Báo chí phát thanh truyền hình, Báo chí kỹ thuật số và xã hội, Báo chí quốc tế và Báo chí điều tra, với trọng tâm là các cấu phần kỹ thuật số hiện đại như báo chí dữ liệu, đổi mới báo chí, kể chuyện đa phương tiện, chiến lược khán giả và podcasting^{(26),(27)}. Ngoài ra, sinh viên được học tập và thực hành trong hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm các phòng tin kỹ thuật số/tòa soạn số, studio truyền hình và radio được đầu tư chuyên sâu, giúp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường mô phỏng thực tiễn^{(28),(29)}.

Trường London School of Economics and Political Science (LSE) tại Anh chú trọng cách tiếp cận phê bình, lý thuyết và khoa học xã hội đối với lĩnh vực truyền thông và phương tiện truyền thông. Chương trình Thạc sĩ Khoa học (MSc) về Truyền thông và phương tiện truyền thông - Dữ liệu và xã hội của LSE tập trung vào việc phân tích thiết kế, bối cảnh thể chế và hậu quả xã hội của các hệ thống dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, đồng thời nhấn mạnh các khía cạnh đạo đức và quản trị hơn là đào tạo kỹ thuật thuần túy^{(30),(31)}. Ngoài ra, LSE hợp tác với Đại học Nam California (USC) triển khai chương trình bằng kép MA/MSc về Truyền thông và phương tiện truyền thông toàn cầu, cho phép sinh viên học tập tại cả London và Los Angeles trong hai năm liên tiếp^{(32),(33)}. Bên cạnh đó, LSE còn có các trung tâm nghiên cứu như Polis - diễn đàn kết nối báo chí, học thuật và công chúng về vai trò

của truyền thông trong xã hội và Digital Futures for Children - trung tâm nghiên cứu liên ngành chuyên phân tích tác động của công nghệ số đối với quyền trẻ em^{(34),(35)}.

Trường Truyền thông và Thông tin Wee Kim Wee (WKWSCI), thuộc Đại học Công nghệ Nanyang (NTU), Singapore, là một trong những cơ sở đào tạo truyền thông hàng đầu châu Á, xếp hạng cao trong bảng xếp hạng QS World University Rankings by Subject^{(36),(37)}. Chương trình đào tạo tại đây được thiết kế toàn diện, cân bằng giữa lý thuyết và thực hành, với các chuyên ngành rõ ràng như Truyền thông chiến lược cho kỷ nguyên số, Báo chí và Chính sách truyền thông, Khoa học dữ liệu và nghiên cứu truyền thông, Truyền thông phát thanh và nghiên cứu điện ảnh⁽³⁸⁾. Ở bậc sau đại học, chương trình Thạc sĩ Truyền thông và Thông tin (Master of Media and Communication - MMC) cung cấp nhiều chuyên ngành theo hướng chuyên sâu và ứng dụng như Truyền thông chiến lược, Chính sách truyền thông, Lãnh đạo, Dữ liệu - công nghệ - nền tảng, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của ngành⁽³⁹⁾. Nhà trường đặc biệt chú trọng vào học tập qua trải nghiệm, thực hành chuyên sâu và nghiên cứu các lĩnh vực công nghệ mới nổi, trong đó có AI ứng dụng trong truyền thông⁽⁴⁰⁾.

Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc) triển khai chương trình Thạc sĩ Báo chí Kinh doanh Toàn cầu (Global Business Journalism - GBJ), giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh với sự hợp tác giữa Trường Báo chí và Truyền thông, Trung tâm Báo chí Quốc tế (ICFJ) và Bloomberg News. Chương trình tập trung đào tạo kỹ năng đưa tin kinh tế - tài chính toàn cầu với các học phần như Báo cáo kinh doanh đa phương tiện, Khai thác dữ liệu, Thực hành truyền thông mới và Chiến lược doanh nghiệp^{(41),(42)}. Sinh viên được học tập trong môi trường hiện đại với sự hỗ trợ của Phòng thí nghiệm Bloomberg - số lượng máy terminal lớn nhất trong các cơ sở đào tạo báo chí - và Phòng thí nghiệm Truyền thông Tương lai, chuyên hỗ trợ các dự án đổi mới trong báo chí kỹ thuật số⁽⁴³⁾. Bên cạnh đó, Tsinghua cũng hợp tác với Đại học Nam California (USC) triển khai chương trình cấp bằng kép về

Khoa học Dữ liệu Truyền thông (Communication Data Science), tích hợp giữa báo chí, công nghệ và phân tích dữ liệu, định hướng phát triển chuyên sâu trong lĩnh vực truyền thông kỹ thuật số⁽⁴⁴⁾.

Khoa Truyền thông và Phương tiện Truyền thông Mới (CNM) thuộc Đại học Quốc gia Singapore (NUS) áp dụng cách tiếp cận tích hợp và đa ngành trong đào tạo, phản ánh đúng thực tiễn môi trường truyền thông hội tụ hiện nay. Sinh viên được học tập các lĩnh vực như báo chí, quan hệ công chúng, thiết kế hình ảnh, thiết kế trò chơi và tương tác người - máy trong cùng một chương trình, điều hiếm có trong các cơ sở đào tạo ở Đông Nam Á^{(45),(46)}. Chương trình cử nhân tại CNM có tính cá nhân hóa cao, với các chuyên ngành phụ như Phát triển phương tiện tương tác, Nghiên cứu văn hóa hoặc Văn hóa thị giác, giúp sinh viên xây dựng lộ trình học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của mình⁽⁴⁷⁾. Ở bậc sau đại học, chương trình Thạc sĩ Truyền thông tập trung vào truyền thông kỹ thuật số và năng lực lãnh đạo, với các chuyên ngành như Truyền thông chiến lược, Dữ liệu và Truyền thông, Truyền thông toàn cầu, hướng tới đào tạo thế hệ lãnh đạo truyền thông tương lai⁽⁴⁸⁾. Cơ sở vật chất hỗ trợ học tập bao gồm Phòng thí nghiệm Khả dụng (Usability Lab) và CNM Studio - không gian sản xuất đa phương tiện chuyên nghiệp. Ngoài ra, CNM còn tiên phong giảng dạy các chủ đề như trí tuệ nhân tạo và tự động hóa trong truyền thông thông qua các khóa học trực tuyến như Viết tin trong kỷ nguyên số⁽⁴⁹⁾.

Các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông hàng đầu không chỉ tập trung giảng dạy kỹ năng sử dụng công cụ kỹ thuật số, mà còn chủ động nghiên cứu và định hình tương lai của truyền thông số thông qua các phòng thí nghiệm và trung tâm nghiên cứu chuyên biệt. Chẳng hạn, Futures Lab thuộc Viện Báo chí Reynolds tại Đại học Missouri là nơi thử nghiệm các mô hình truyền thông mới, kết hợp thực nghiệm công nghệ với quá trình đào tạo báo chí⁽⁵⁰⁾. Tương tự, Knight Lab của Đại học Northwestern đóng vai trò như một trung tâm đổi mới kỹ thuật số, nơi sinh viên và giảng viên cùng phát triển các công cụ kể chuyện bằng công nghệ số, thúc đẩy tư duy

liên ngành giữa báo chí và khoa học máy tính^{(51),(52)}.

Tại châu Âu, Khoa Truyền thông và Truyền thông của LSE sở hữu các trung tâm nghiên cứu như Polis và Media@LSE, chuyên nghiên cứu các vấn đề liên quan đến dân chủ, dữ liệu và truyền thông toàn cầu, đồng thời tổ chức nhiều chương trình hợp tác học thuật - thực tiễn⁽⁵³⁾.

Ở châu Á, Đại học Công nghệ Nanyang (NTU, Singapore) tích hợp nghiên cứu AI vào lĩnh vực truyền thông, với nhiều dự án ứng dụng AI trong sản xuất tin tức, phân tích dữ liệu truyền thông và cá nhân hóa nội dung⁽⁵⁴⁾. Kết nối chặt chẽ giữa nghiên cứu và giảng dạy tạo nên vòng lặp phản hồi tích cực, giúp chương trình đào tạo vừa bám sát thực tiễn, vừa dẫn dắt các xu hướng mới của ngành.

Bên cạnh đó, có thể nhận thấy sự khác biệt trong trọng tâm chiến lược đào tạo báo chí - truyền thông giữa các khu vực địa lý. Tại Hoa Kỳ, các trường đại học như Missouri, Northwestern và Colombia thường chú trọng đào tạo thực hành và kỹ năng nghề nghiệp, tích hợp công nghệ mới vào nền tảng báo cáo truyền thống. Mô hình Phương pháp Missouri điển hình tại Trường Báo chí Missouri là minh chứng rõ nét cho định hướng học tập qua thực hành trong các cơ quan truyền thông thực tế⁽⁵⁵⁾. Tại Northwestern, triết lý đào tạo kết hợp sự nhạy bén công nghệ cao với kỹ năng báo cáo thực tế cũng phản ánh sự chuẩn bị toàn diện cho nghề báo trong kỷ nguyên số⁽⁵⁶⁾. Trái lại, LSE (Anh) chú trọng phân tích phê bình các hệ thống kỹ thuật số, đặt trọng tâm vào hậu quả xã hội, đạo đức và quản trị thông qua các chương trình như Thạc sĩ Truyền thông và Phương tiện truyền thông (Dữ liệu và xã hội)⁽⁵⁷⁾.

Ở Châu Á, các trường như Đại học Công nghệ Nanyang (NTU), Đại học Quốc gia Singapore (NUS), và Đại học Thanh Hoa (Tsinghua) kết hợp các kỹ năng kỹ thuật với bối cảnh khu vực và toàn cầu. Chẳng hạn, NTU cung cấp các chuyên ngành như Truyền thông chiến lược, Chính sách truyền thông, Dữ liệu và công nghệ truyền thông trong chương trình Thạc sĩ Truyền thông⁽⁵⁸⁾. CNM thuộc NUS áp dụng phương pháp tích hợp, đào tạo sinh viên theo định hướng vừa học thuật vừa ứng dụng, từ báo chí đến thiết kế truyền thông số⁽⁵⁹⁾. Trong khi

đó, chương trình Thạc sĩ Báo chí Kinh doanh Toàn cầu (GBJ) tại Tsinghua mang tính quốc tế hóa cao, kết hợp các nội dung về báo cáo kinh doanh, khai thác dữ liệu và chiến lược truyền thông toàn cầu⁽⁶⁰⁾.

Sự khác biệt trong triết lý và cấu trúc đào tạo này thể hiện cách các cơ sở giáo dục thích ứng với nhu cầu xã hội và thị trường lao động, từ định hướng hành nghề, phân tích chính sách đến truyền thông chiến lược - phản ánh thể mạnh và ưu tiên phát triển của từng khu vực.

3. Bài học và khuyến nghị mô hình đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số

3.1. Bài học từ mô hình đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số

Trên cơ sở phân tích các mô hình và kinh nghiệm đào tạo báo chí thích ứng với chuyển đổi số tại các trường đại học hàng đầu trên thế giới cho thấy một số bài học kinh nghiệm then chốt.

Các cơ sở đào tạo tại Hoa Kỳ thường nhấn mạnh tính thực hành và sự gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời tích hợp các công nghệ mới vào nền tảng báo cáo truyền thống và phát triển chuyên sâu các lĩnh vực như báo chí dữ liệu và tính toán. Phương pháp này kết hợp các nguyên tắc đạo đức và kỹ năng báo cáo cốt lõi với việc ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Ngược lại, các trường đại học ở Châu Âu, đặc biệt tại Vương quốc Anh, lại chú trọng vào nền tảng lý thuyết và phê bình, phân tích vai trò xã hội của truyền thông, các khía cạnh đạo đức và quản trị. Cách tiếp cận này tìm cách cân bằng giữa đào tạo kỹ năng thực hành và phân tích phê bình hệ thống truyền thông và công nghệ số.

Tại Châu Á, điển hình là Singapore và Trung Quốc, các trường đã đầu tư đáng kể vào cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại và tập trung phát triển các chương trình liên quan đến truyền thông chiến lược, khoa học dữ liệu và quản lý phương tiện truyền thông mới, thường kết hợp với các lĩnh vực kinh doanh và công nghệ. Mô hình đào tạo tại Châu Á có xu hướng đa ngành, phản ánh môi trường truyền thông hội tụ và chuẩn bị cho sinh viên đảm nhận nhiều vai trò khác nhau.

Nhìn chung, các chương trình đào tạo thành

công đều kết hợp hài hòa giữa các nguyên tắc báo chí nền tảng với các kỹ năng số tiên tiến. Học tập thực hành thông qua các cơ quan truyền thông thực tế, phòng thí nghiệm, và dự án được xem là hiệu quả để phát triển kỹ năng số. Việc lồng ghép các công cụ và khái niệm kỹ thuật số vào toàn bộ chương trình giảng dạy mang lại hiệu quả cao hơn so với việc giảng dạy chúng trong các khóa học riêng lẻ. Bên cạnh kỹ năng kỹ thuật, đào tạo cần bao gồm phân tích phê bình về tác động, ý nghĩa đạo đức và hậu quả xã hội của công nghệ. Trí tuệ nhân tạo được xác định là công nghệ có tác động lớn đến chương trình giảng dạy trong tương lai. Thực trạng cho thấy vẫn còn khoảng cách kỹ năng số nâng cao và ứng dụng thực tế giữa đào tạo đại học và yêu cầu từ phía nhà tuyển dụng. Portfolio (hồ sơ tập hợp các sản phẩm, dự án và minh chứng kỹ năng do sinh viên thực hiện trong quá trình học tập và thực hành) kỹ thuật số ngày càng được đánh giá cao trong quá trình tìm kiếm việc làm.

3.2. Khuyến nghị mô hình đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số tại Việt Nam

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm quốc tế trong phát triển mô hình đào tạo báo chí, có thể rút ra một số khuyến nghị quan trọng đối với Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Xây dựng khung chương trình tích hợp cần được coi là định hướng chiến lược, trong đó các kỹ năng số cốt lõi bao gồm phân tích và trực quan hóa dữ liệu, sản xuất nội dung đa phương tiện, hoạch định và quản trị chiến lược truyền thông mạng xã hội, cùng với việc tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức số phải được thiết kế như những thành tố xuyên suốt trong toàn bộ các học phần chuyên ngành. Bên cạnh đó, triển khai các học phần bắt buộc về năng lực số nền tảng ngay từ năm đầu của chương trình đào tạo sẽ tạo tiền đề quan trọng, giúp sinh viên hình thành tư duy số, nâng cao khả năng thích ứng công nghệ và phát triển năng lực chuyên môn vững chắc trong môi trường báo chí - truyền thông đương đại.

Trong bối cảnh thích ứng với chuyển đổi số, việc đẩy mạnh các hình thức học tập dựa trên trải nghiệm thực tế thông qua việc xây dựng và phát

triển quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông là đặc biệt quan trọng. Điều này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các chương trình thực hành nghề nghiệp đa dạng, bao gồm các kỳ thực tập và các hình thức thực hành chuyên sâu. Bên cạnh đó, việc xây dựng và vận hành các phòng thí nghiệm tin tức kỹ thuật số hoặc các nền tảng thực hành do sinh viên phụ trách cũng được xem là một phương thức hiệu quả để nâng cao năng lực thực tiễn cho người học.

Phát triển các lộ trình chuyên môn hóa mang tính linh hoạt, cung cấp các chuyên ngành hoặc định hướng rõ ràng trong các lĩnh vực mới như báo chí dữ liệu hoặc truyền thông số chiến lược sẽ tạo điều kiện cho sinh viên phát triển chiều sâu chuyên môn, đồng thời vẫn đảm bảo sinh viên nắm vững nền tảng năng lực số chung.

Về nguồn lực, đầu tư phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt để duy trì chất lượng đào tạo. Điều này có thể được thực hiện thông qua các hội thảo đào tạo thường xuyên về công nghệ mới và phương pháp giảng dạy hiện đại. Đồng thời, thúc đẩy hợp tác liên ngành với các khoa khác như khoa học máy tính hoặc thiết kế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc làm giàu nội dung và phương pháp giảng dạy. Song song với phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất hiện đại và đảm bảo sinh viên được tiếp cận với các công cụ kỹ thuật số cần thiết, bao gồm phần mềm phân tích dữ liệu và công cụ AI, là điều kiện tiên quyết để hỗ trợ hiệu quả quá trình học tập và thực hành.

Phương pháp đánh giá kết quả học tập cần triển khai hệ thống đánh giá dựa trên portfolio kỹ thuật số được xem là một phương thức hiệu quả để sinh viên không chỉ thể hiện các kỹ năng đa dạng đã tích lũy mà còn đáp ứng tốt hơn yêu cầu từ phía nhà tuyển dụng. Đặc biệt, trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của AI, việc tích hợp nội dung về hiểu biết và đạo đức liên quan đến AI vào chương trình đào tạo là một yêu cầu cấp bách nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và nâng cao nhận thức về vai trò, tiềm năng cũng như những vấn đề đạo đức nảy sinh khi ứng dụng AI trong báo chí. Để đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với thực tiễn ngành nghề,

việc duy trì đối thoại thường xuyên với các chuyên gia trong ngành và thiết lập cơ chế thu thập phản hồi từ cựu sinh viên và nhà tuyển dụng là rất quan trọng. Thông tin thu thập được sẽ cung cấp dữ liệu hữu ích cho quá trình rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo một cách khoa học và kịp thời.

Như vậy, việc phát triển mô hình đào tạo báo chí thích ứng chuyển đổi số tại Việt Nam đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, chú trọng cân bằng giữa chiều rộng kiến thức và chiều sâu chuyên môn, giữa lý thuyết nền tảng và thực hành nghề nghiệp. Mô hình này cần có khả năng thích ứng linh hoạt để theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và nhu cầu từ thị trường lao động. Thu hẹp khoảng cách kỹ năng giữa đào tạo và yêu cầu thực tiễn đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và liên tục giữa các cơ sở đào tạo và ngành công nghiệp báo chí truyền thông./.

(1) Sonni, A. F (2025), Digital transformation in journalism: mini review on the impact of AI on journalistic practices. *Frontiers in Communication*, 10, 1535156. <https://doi.org/10.3389/fcomm.2025.1535156>.

(2) Deloitte Insights (2025), *2025 Digital Media Trends: Social platforms are becoming a dominant force in media and entertainment*. Deloitte Center for Technology, Media & Telecommunications. Truy cập từ <https://www2.deloitte.com/us/en/insights/industry/technology/digital-media-trends-consumption-habits-survey/2025.html>.

(3) Newman, N., & Cherubini, F (2025), *Journalism, Media, and Technology Trends and Predictions 2025*. Reuters Institute for the Study of Journalism. Truy cập từ <https://doi.org/10.60625/risj-vte1-x706>.

(4), (6) Wafula, C. W (2024), *Employability of graduate journalists in modern media houses: a case study of nation media group as an employer* (Luận văn thạc sĩ). Aga Khan University, East Africa. Truy cập từ https://ecommons.aku.edu/theses_dissertations.

(5) Hossain, M. S., & Wenger, D. H (2024), *Has Journalism Education Kept Up with Digital Transformation?* *Journalism & Mass Communication Educator*, 79(2), 129-146. <https://doi.org/10.1177/10776958231224038>.

(7) Nguyễn Thùy Vân Anh (2024), *Chuyển đổi số và báo chí đa nền tảng ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 11 (11/2024), tr. 45-55. <https://lyluanchinhtri.vn/chuyen-doi-so-va-bao-chi-da-nen-tang-o-vietnam-hien-nay-6535.html>.

(8) QS TopUniversities (2024), *QS World University*

Rankings by Subject 2024: Communication and Media Studies. Truy cập từ: <https://www.topuniversities.com/university-subject-rankings/2024/communication-media-studies>.

(9) Moody College of Communication - University of Texas at Austin (2024), *Rankings and recognition*. Truy cập từ: <https://moody.utexas.edu/about/rankings>.

(10) Cardiff University (2024), *School excellence highlighted in QS World Rankings*. Truy cập từ: <https://www.cardiff.ac.uk/news/view/2904086-school-excellence-highlighted-in-qs-world-rankings>.

(11), (12) Columbia Journalism School (2025a), *Academics*. Truy cập từ: <https://journalism.columbia.edu/academics>.

(13) Columbia Journalism School (2025c), *Dual Degree: Journalism and Computer Science*. Truy cập từ: <https://journalism.columbia.edu/journalism-compsci>.

(14) Columbia Journalism School (2025d), *CJS2030: Journalism Next Decade*. Truy cập từ: <https://journalism.columbia.edu/CJS2030>.

(15) Missouri School of Journalism (2025a), *Columbia Missourian*. Truy cập từ: <https://journalism.missouri.edu/real-world-experiences/professional-media-outlets/columbia-missourian/>.

(16) Missouri School of Journalism (2025c), *Undergraduate Curriculum*. Truy cập từ: <https://journalism.missouri.edu/degrees-programs/undergraduate-degrees/curriculum/>.

(17) (19) Kbia (2025), Homepage. Truy cập từ: <https://www.kbia.org/>.

(18) Missouri School of Journalism (2025c), *Undergraduate Curriculum*. Truy cập từ: <https://journalism.missouri.edu/degrees-programs/undergraduate-degrees/curriculum/>.

(19) Medill School of Journalism (2025b), *Graduate Journalism Curriculum: Specializations and Video & Broadcast*. Truy cập từ: <https://www.medill.northwestern.edu/journalism/graduate-journalism/specializations-and-concentrations/video-and-broadcast/curriculum.html>.

(20) Medill School of Journalism (2025c), *Knight Lab*. Truy cập từ: <https://www.medill.northwestern.edu/journalism/undergraduate-journalism/exclusive-opportunities/knight-lab.html>.

(21), (22), (51) Medill School of Journalism (2025d), *Integrated Marketing Communications (IMC) Online Program*. Truy cập từ: <https://www.medill.northwestern.edu/about-us/our-locations/online/>.

(23) Medill School of Journalism (2025d), *Integrated Marketing Communications (IMC) Online Program*. Truy cập từ: <https://www.medill.northwestern.edu/about-us/our-locations/online/>.

(24) Medill School of Journalism (2025b), *Graduate Journalism Curriculum: Specializations and Video & Broadcast*. Truy cập từ: <https://www.medill.northwestern.edu/journalism/graduate-journalism/specializations-and->

concentrations/video-and-broadcast/curriculum.html.

(25), (29) City, University of London (2025d), Specialist Facilities: Journalism Studios and Newsrooms. Truy cập từ: <https://www.city.ac.uk/about/facilities/specialist-facilities/journalism-studios>.

(26) City, University of London (2025b), Digital and Social Journalism MA. Truy cập từ: <https://www.city.ac.uk/prospective-students/courses/postgraduate/digital-social-journalism>

(27) City, University of London (2025c), International Journalism MA. Truy cập từ: <https://www.city.ac.uk/prospective-students/courses/postgraduate/international-journalism>.

(28) City, University of London (2025a), Broadcast Journalism MA. Truy cập từ: <https://www.city.ac.uk/prospective-students/courses/postgraduate/broadcast-journalism>.

(30), (53), (57) London School of Economics and Political Science (LSE)(2025), MSc Media and Communications (Data and Society). Truy cập từ: <https://www.lse.ac.uk/study-at-lse/graduate/msc-media-and-communications-data-and-society>.

(31) London School of Economics and Political Science. (2025a), MSc Media and Communications (Data and Society). Truy cập từ: <https://www.lse.ac.uk/study-at-lse/graduate/msc-media-and-communications-data-and-society>.

(32) London School of Economics and Political Science. (2025b). MSc Global Media and Communications (LSE and USC). Truy cập từ: <https://www.lse.ac.uk/study-at-lse/graduate/msc-global-media-and-communications-lse-and-usc>.

(33) University of Southern California (2025), Dual Degree in Global Media and Communication - USC Annenberg. Truy cập từ: <https://annenberg.usc.edu/academics/global-media-communication-ma>.

(35) London School of Economics and Political Science (2025c), Polis - Journalism and Society. Truy cập từ: <https://www.lse.ac.uk/media-and-communications/polis>.

(34) Digital Futures for Children (2025), About Us. Truy cập từ: <https://www.digital-futures-for-children.net/about-us>

(36)(42)(58) Nanyang Technological University (NTU)(2025), MMC Programme Tracks - Master of Media and Communication. Truy cập từ: <https://www.ntu.edu.sg/wkwsci/admissions/programmes/graduate-programmes/mmc-programme-tracks>.

(37) Nanyang Technological University (2025a), Wee Kim Wee School of Communication and Information - About. Truy cập từ: <https://www.ntu.edu.sg/wkwsci>.

(38) Nanyang Technological University (2025b), Undergraduate Brochure 2025. Truy cập từ: https://www.ntu.edu.sg/docs/librariesprovider143/undergraduate/wkwsci_ug-brochure_.pdf.

(39) Reynolds Journalism Institute (2025a), Donald W. Reynolds Journalism Institute (RJI). Truy cập từ: <https://journalism.missouri.edu/real-world-experiences/centers-and-institutes/donald-w-reynolds-journalism-institute-rji/>; Reynolds

Journalism Institute. (2025b). Futures Lab. Truy cập từ: <https://rjionline.org/futures-lab/>.

(41) Tsinghua University School of Journalism and Communication (2025a), Global Business Journalism Program - Overview. Truy cập từ: <https://gbj.tsjc.tsinghua.edu.cn/agbj/Curriculum.htm>.

(43) Tsinghua University School of Journalism and Communication (2025b), Bloomberg Lab and Future Media Lab Facilities. Truy cập từ: <https://gbj.tsjc.tsinghua.edu.cn/agbj/Facilities.htm>.

(44) University of Southern California (2025), Communication Data Science (Dual Degree with Tsinghua). Truy cập từ: https://catalogue.usc.edu/preview_program.php?catoid=20&pid=29268&returnto=8428.

(45)(59) National University of Singapore - CNM (2025), Overview - Department of Communications and New Media. Truy cập từ: <https://fass.nus.edu.sg/cnm/overview/>.

(46)(49) National University of Singapore (2025a), Overview - Department of Communications and New Media. Truy cập từ: <https://fass.nus.edu.sg/cnm/overview/>.

(47) National University of Singapore (2025b), Undergraduate - Department of Communications and New Media. Truy cập từ: <https://fass.nus.edu.sg/cnm/undergraduate/>.

(48) National University of Singapore (2025c), Graduate Programme - Department of Communications and New Media. Truy cập từ: <https://fass.nus.edu.sg/cnm/graduate-programme/>; National University of Singapore. (2025d). PhD - Communications and New Media. Truy cập từ: <https://fass.nus.edu.sg/cnm/phd/>.

(50) Nanyang Technological University (2025c), Master of Media and Communication (MMC). Truy cập từ: <https://www.ntu.edu.sg/wkwsci/admissions/programmes/graduate-programmes/mmc-programme-tracks>.

(52) Nanyang Technological University (2025d), Bachelor of Communication Studies. Truy cập từ: <https://www.ntu.edu.sg/education/undergraduate-programme/bachelor-of-communication-studies>.

(54) International Center for Journalists (ICFJ) (2025a), Tsinghua Global Business Journalism Program. Truy cập từ: <https://www.icfj.org/our-work/tsinghua-global-business-journalism-program-gbj>.

(55) Missouri School of Journalism (2025), The Missouri Method. Truy cập từ: <https://glossary.missouri.edu/term/missouri-method/>.

(56) Northwestern University - Medill School of Journalism (2025), Curriculum - Undergraduate Journalism. Truy cập từ: <https://www.medill.northwestern.edu/journalism/undergraduate-journalism/curriculum/>.

(60) Tsinghua University - School of Journalism and Communication (2025), Curriculum - Global Business Journalism. Truy cập từ: <https://gbj.tsjc.tsinghua.edu.cn/agbj/Curriculum.htm>.